

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **09/2021/HNGĐ – ST**
Ngày 29 tháng 4 năm 2021
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Dương và bà Hồ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lê - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2020/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Văn H – sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm Trung T, xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Ng – sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm Trung T, xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lương Văn H trình bày:

Anh Lương Văn H và chị Trần Thị Ng có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 01 năm 2007 tại UBND xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau khá hạnh phúc, tuy có thỉnh thoảng mâu thuẫn nhưng không đến mức nghiêm trọng. Từ năm 2020 đến nay cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu là do chị Ng

bỏ nhà đi và có mối quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Anh H đã nhiều lần khuyên bảo chị Ng quay về nhà sống đoàn tụ với nhau để nuôi con cái nhưng chị không nghe mà còn đề nghị anh H làm đơn ly hôn. Nay anh H xét thấy cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu được giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lương Viết H, sinh ngày 14/11/2007 và Lương Văn H, sinh ngày 09/02/2012. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của anh H là được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Ng có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trần Thị Ng: Quá trình giải quyết vụ án chị Ng đã có ý kiến trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2007 tại UBND xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống của anh chị khá hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì đáng kể. Từ gần cuối năm 2020 anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân bắt nguồn từ mâu thuẫn với bên gia đình chồng nên chị và anh H có ra ở riêng để tránh va chạm với ông bà nội. Sau đó chị có đi làm ăn ở xa, nay anh H yêu cầu được ly hôn thì chị Ng không đồng ý mà muốn hòa giải để vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ với nhau. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như anh H trình bày là đúng. Nếu ly hôn thì chị chấp nhận nguyện theo nguyện vọng của các con. Về tài sản, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, sau đó Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập, thông báo hợp lệ để báo cho chị Ng lên để giải quyết vụ án nhưng chị Ng vẫn không có mặt nên Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các giấy tờ hợp lệ, làm thủ tục niêm yết công khai tại địa phương nhưng vẫn không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Lương Văn H là được ly hôn với chị Trần Thị Ng. Về con cái: Giao các con chung Lương Viết H, sinh ngày 11/4/2007 và Lương Văn H, sinh ngày 09/02/2012 cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đã trưởng

thành. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng do anh H không yêu cầu. Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Lương Văn H.

2. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn H và chị Trần Thị Ng có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian dài. Nhưng vào cuối năm 2020 do chị Ng bỏ nhà đi và có mối quan hệ ngoại tình với người khác không quan tâm đến cuộc sống của chồng con nữa. Anh H đã nhiều lần khuyên bảo chị Ngọc thay đổi trở về chung sống với nhau để nuôi con cái, nhưng chị Ng vẫn không quay về và còn yêu cầu anh H làm đơn ly hôn. Tuy nhiên khi anh H đã làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thì chị Ng lại không đồng ý, muốn hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Sau đó chị lại không trở về nhà và tiếp tục bỏ đi, Tòa án nhiều lần triệu tập chị lên để hòa giải nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Điều đó thể hiện chị không có thiện chí muốn hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lương Văn H là được ly hôn với chị Trần Thị Ng.

4. Về quan hệ con chung: Anh Lương Văn H và chị Trần Thị Ng có hai con chung là Lương Viết H, sinh ngày 14/11/2007 và Lương Văn H, sinh ngày 09/02/2012. Nguyên vọng của anh H là được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Ng có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyên vọng của anh H là hoàn toàn phù hợp vì hai cháu hiện nay anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng và nguyên vọng của hai cháu cũng muốn ở với anh H. Đồng thời, chị Ng hiện nay không có mặt tại địa phương nên cần giao các con chung cho anh H được trực tiếp nuôi nấng, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

5. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Anh Lương Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. Về án phí: Anh Lương Văn H thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228– Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lương Văn H là được ly hôn với chị Trần Thị Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Lương Viết H, sinh ngày 14/11/2007 và Lương Văn H, sinh ngày 09/02/2012 cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các con chung đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng do anh H không yêu cầu; Chị Ng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Anh Lương Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lương Văn H thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là anh Lương Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn là chị Trần Thị Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự
 - VKSND huyện Nghĩa Đàn;
 - VKSND tỉnh Nghệ An;
 - Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
 - TAND tỉnh Nghệ An;
 - UBND xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn
- (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân

